

Số: /KH-UBND

Hà Hải, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã Hà Hải

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Năm 2024 Ủy ban nhân dân xã Hà Hải ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 15/12/2023 về chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Hà Hải, với mục tiêu tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các văn bản của TW, của tỉnh; bám sát nhiệm vụ chuyển đổi số theo các Kế hoạch, quyết định, hướng dẫn của tỉnh, nhất là Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 20/12/2023 về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024; Kế hoạch 241/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Hà Trung về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Trung năm 2024 để tổ chức thực hiện. Từng bước hoàn thiện hạ tầng số; thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn, kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Xã Hà Hải đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các văn bản của TW, của tỉnh; bám sát nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch, các quyết định về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025 và trong năm 2024; UBND xã, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Công tác thực hiện chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng góp phần triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hạ tầng công nghệ thông tin của xã được đầu tư, phát triển hiện đại, đồng bộ. Các hệ thống thông tin, phần mềm, dịch vụ số dùng chung của tỉnh được triển khai mạnh mẽ, đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử. Tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ công

trực tuyến; triển khai dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về hoạt động chuyển đổi số

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện.

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã ban hành Kế hoạch số 81/KH-BCĐ ngày 17/09/2024 về hoạt động của ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Hà Hải năm 2024. Thường xuyên kiện toàn lại BCĐ chuyển đổi số xã và các tổ công nghệ số cộng đồng thôn.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

- Căn cứ các chương trình, kế hoạch của UBND huyện triển khai thực hiện chữ ký số; các cơ chế, chính sách triển khai tới người dân và doanh nghiệp về các nội dung chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng trên địa bàn, kích hoạt định danh điện tử mức 2...

- Đã ban hành 05 Báo cáo, 7 Quyết định, 04 Kế hoạch và 06 văn bản chỉ đạo khác; trong đó, nổi bật là ban hành Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa xã Hà Hải năm 2024; kế hoạch Tổ chức các hoạt động Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã Hà Hải; Quyết định kiện toàn BCĐ chuyển đổi số xã, kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng; công văn tăng cường thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn xã Hà Hải.

3. Hạ tầng số

UBND xã tiếp tục đầu tư tu sửa, nâng cấp, mua sắm mới các trang thiết bị và hạ tầng CNTT cho các bộ phận chuyên môn, cán bộ công chức tại đơn vị nhằm đảm bảo hỗ trợ tốt cho thực hiện nhiệm vụ, kết nối ổn định, thông suốt; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính và kết nối Internet Băng rộng; 100% các đều có máy in, Wifi phục vụ nhiệm vụ.

- Xã tiếp tục tu sửa, nâng cấp phòng họp phòng họp trực tuyến của đơn vị đảm bảo hoạt động liên tục và ổn định.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Trong năm 2024, UBND xã đã tổ chức 01 hội nghị UBND xã mở rộng đánh giá công tác chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị đồng thời triển khai các nhiệm vụ cần thực hiện công tác chuyển đổi số của đơn vị trong năm 2024. Cử CBCCC, các thôn tham gia đầy đủ các Hội nghị do huyện, tỉnh tổ chức tập huấn về chuyển đổi số. Lồng ghép việc triển khai nội dung chuyển đổi số đến cán bộ

công chức, bí thư chi bộ, thôn trưởng các thôn, nhà trường, trạm y tế xã . Từ đó tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, công chức nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và trách nhiệm của mình trong thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

5. Dữ liệu số

- Khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung đều đã mang lại những lợi ích thiết thực và được các doanh nghiệp, người dân đánh giá cao, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của huyện như: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; hệ thống thư điện tử @thanhhoa.gov.vn; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành; trang thông tin điện tử cấp xã.

- Ngoài ra, các cơ quan đơn vị hiện tại đang dùng một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như: phần mềm Kế toán xã; Quản lý hộ tịch; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức; Phần mềm thuế, Phần mềm sơ sở dữ liệu ngành, phổ cập giáo dục, quản lý sổ điểm điện tử; phần mềm bảo trợ xã hội, Phần mềm người có công với cách mạng.

6. An toàn thông tin mạng

- Công tác an toàn thông tin mạng trên địa bàn luôn được quan tâm nhằm không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin. 100% các máy được cài phần mềm diệt virus kiểm soát vào bảo vệ máy tính.

- Hiện xã chưa phát sinh sự cố mất an toàn thông tin. Tất cả các máy tính của xã đều được cài phần mềm diệt virus rút Bkav pro, đã nâng cấp đường truyền theo qui định, các máy cài chống mã độc.

7. Chính phủ số

- Hệ thống một cửa điện tử được đơn vị sử dụng thường xuyên và hoạt động ổn định. Thực hiện ký chứng thực điện tử trên hệ thống dịch vụ công quốc gia, Xã đã số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ TTHC khi tiếp nhận hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC hồ sơ đạt 100%.

8. Kinh tế số, xã hội số

Trên mạng internet, mạng xã hội như Facebook, Zalo và trên một trang trên sàn TMĐT tử. Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn nộp thuế điện tử đạt 80 %, khuyến khích hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch. Qua khảo sát, đến nay trên địa bàn 80 % doanh nghiệp dùng nền tảng số và nộp thuế điện tử, và 70 % người dân trưởng thành có tài khoản ngân hàng. Nhiều Doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư công nghệ hiện đại, tiên tiến nhằm nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm. Có 1 doanh nghiệp trên địa bàn có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh như sử dụng kênh thanh toán không dùng tiền mặt, nộp thuế điện tử để giao dịch trực tuyến qua hệ thống ngân hàng; chưa có doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

Các cấp trường trên địa và trạm Y tế: triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế tại địa phương; đảm bảo 100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử xã được thực hiện thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội như facebook, zalo được tập trung triển khai thực hiện, nội dung tuyên truyền về phát triển kinh tế số, đăng sản phẩm là thế mạnh của địa phương lên mạng; người dân về sử dụng dịch vụ công, sử dụng chữ ký số cá nhân để định danh và xác thực điện tử; giao dịch không dùng tiền mặt trong hoạt động kinh doanh, đơn vị trường học và đời sống xã hội ...

10. Tồn tại hạn chế:

- Nguồn lực cho chuyển đổi số còn nhiều khó khăn: nhân lực làm chuyển đổi số đơn vị là kiêm nhiệm, không được đào tạo chuẩn về CNTT, CDS; kinh phí chi cho nhiệm vụ chuyển đổi số còn hạn chế, chưa có kinh phí chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp, tổ công nghệ số cộng đồng.

- Nhận thức của đại bộ phận người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về những lợi ích của chuyển đổi, của việc sử dụng các công cụ công nghệ thông tin phục vụ cho công việc, thay đổi cách thức làm việc, cách thức mua sắm, bán hàng.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các văn bản của TW, của tỉnh, huyện bám sát nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch, các quyết định về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025 và trong năm 2025; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện Hà Trung về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tổ chức triển khai thực hiện. Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số; thúc đẩy phát triển chính quyền số, nâng cao các chỉ số về kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã .

- Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành; Nghị quyết, Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của huyện đã đề ra.

- Năm 2025 xã đạt các tiêu chí về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến xã được kết nối mạng số liệu chuyên dùng TDofid.

- 100% cán bộ công chức có máy tính làm việc; 100% bộ phận tiếp dân của UBND các cấp được bố trí phòng làm việc, có máy tính, wifi, trang thiết bị phục vụ công việc.

- Duy trì phòng họp trực tuyến 4 cấp; phân đầu tổ chức họp trực tuyến đến thôn.

- Tỷ lệ phủ cáp quang Internet băng rộng đến khu dân cư đạt 100%;

2.2. Chính quyền số

- Duy trì và đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 100% Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử; 90 % hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.

- Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định.

- 100% cán bộ, công chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.

2.3. Kinh tế số

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80 %. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 80 %.

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

- 30% sản phẩm thế mạnh của địa phương đưa lên sàn thương mại điện tử, trang thông tin điện tử: Vò sò và Postmart

2.4. Xã hội số

- Tỷ lệ người dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 90 %.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt trên 90%; tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt 95%; Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 90%; sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 85%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 60%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%; dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%; Tỷ lệ khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin, đơn vị được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.
- Rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý tối thiểu 6 tháng/01 lần.

2.6. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trên 95% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng phương thức điện tử.
- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.
- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.
- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.
- 100% các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên trang thông tin điện tử đơn vị.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Hàng quý và đột xuất UBND, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số xã họp để đánh giá kết quả công tác chuyển đổi số của đơn vị và tập trung chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Nghị

quyết, Kế hoạch về chuyển đổi số của huyện do Chủ tịch UBND xã chủ trì.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của năm 2025, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số.

- Rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, quy định về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế triển khai chuyển đổi số của tỉnh, của huyện.

2. Hạ tầng số

- Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng mạng Internet cáp quang băng rộng.

- Chuyển đổi toàn bộ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của xã sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% các máy trong cơ quan; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần

cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Khai thác có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; đảm bảo chất lượng để tổ chức các cuộc họp trực tuyến.

3. Nhân lực số

- Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại đơn vị.

4. Phát triển dữ liệu số

- Đẩy mạnh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chế kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

- Tập trung thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung khi được kết nối, chia sẻ; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đạt 80%, cung cấp dữ liệu mở đạt 100%.

5. An toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Cử 01 cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn về an toàn thông tin.

6. Chính quyền số

- Hướng dẫn các tổ công nghệ số cộng đồng triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đảm bảo kết nối tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã phục vụ chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tiếp tục phát triển và khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng cao.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử...

7. Kinh tế số và Xã hội số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tuyên truyền việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới toàn thể doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...)

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho mọi người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, trạm y tế trên địa bàn.

8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang Chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học Chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán Chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>)

- Triển khai Cổng thông tin điện tử của đơn vị; các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số: Tiếp tục Kiên toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc chuyển đổi số, tổ công nghệ số cộng đồng; gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; xây dựng ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người

dân.

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư, nòng cốt là các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn đồng thời phát huy vai trò tiên phong của lực lượng đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong sử dụng các nền tảng số.

3. Ứng dụng hiệu quả các công nghệ: Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối, IoT...

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính: Trên cơ sở kinh phí được phân bổ UBND xã ưu tiên bố trí tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp cho chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu công cuộc chuyển đổi số.

5. Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực. Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được UBND xã phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND xã đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra theo dõi đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện với cấp trên, đề xuất các giải pháp, chính sách để nâng cao hiệu quả việc chuyển đổi số trên địa bàn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương, đảm bảo thực hiện các mục tiêu chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số. Phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban chỉ đạo, phụ trách các lĩnh vực, phụ trách tổ công nghệ số cộng đồng. Thường xuyên bám sát và chỉ đạo việc thực hiện theo đúng mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Công chức VP - TK xã.

- Là đầu mối công nghệ thông tin, tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này. hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, định kỳ báo cáo UBND xã theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc cơ quan kết nối liên thông, thực hiện các nội dung công việc trên phần Mềm Quản lý văn bản và điều hành; phần mềm Hệ

thống thông tin báo cáo; phần mềm phục vụ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công.

3. Công chức Văn hóa - xã hội

- Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung chuyển đổi số.

- Phối hợp với các ngành liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chung về chuyển đổi số.

- Tham mưu các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đơn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Phối hợp với phòng VH TT trong việc triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Công chức tài chính kế toán

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn vốn theo khả năng cân đối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định của pháp luật; bố trí kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch này.

5. Danh mục phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBCC và các ban ngành đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch về Chuyển đổi số của UBND xã Hà Hải năm 2025. Yêu cầu Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, các thành viên Ban chỉ đạo bám sát kế hoạch và nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ban chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./

Nơi nhận:

- UBND huyện (để b/c);
- Đảng ủy; TT HĐND xã (để b/c);
- Thành viên BCĐ CDS xã (để t/h);
- 07 tổ CNS cộng đồng thôn (để t/h);
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Văn Thùy

